

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 01 - 2024

V/v: L hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Xuân
2. Ông Vàng A Nénh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Sộng Nở L - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST – HNGĐ, ngày 10/10/2023 về việc: Xin L hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 12/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Giàng Thị M, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

2. **Bị đơn:** Anh Vàng A L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI D VU ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2023 và các tài liệu thể hiện, nguyên đơn chị Giàng Thị M trình bày:

Chị và anh Vàng A L qua thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân từ tháng 02/2000. Chị và anh L được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới, chị và anh L chung sống hạnh phúc tại Bản H, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ do

bất đồng quan điểm sống, anh L hay ghen tuông vô cớ rồi hành hạ, đánh đập chị. Sự việc đã được hai bên gia đình góp ý, khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh L không thay đổi. Chị và anh L đã sống L thân với nhau được gần 01 năm nay và không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét giải quyết cho chị được L hôn.

Về con chung: Chị và anh L có 6 người con là Vàng Thị Pạ D, sinh ngày 09/11/2001, Vàng A C, sinh ngày 30/9/2002; Vàng Thị H, sinh ngày 15/01/2005; Vàng A B, sinh ngày 07/12/2006; Vàng Thị S, sinh ngày 29/12/2012 và Vàng A Đ, sinh ngày 22/11/2017. Khi L hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vàng A B, Vàng Thị S, Vàng A Đ đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Đối với 3 con chung là Vàng Thị Pạ D, Vàng A C, Vàng Thị H hiện nay đã đủ 18 tuổi không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Vàng A L hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh L đều không có mặt để giải quyết việc L hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L về yêu cầu giải quyết L hôn của chị M đối với anh L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh L cư trú, kết quả: Chị M và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chị M và anh L chung sống với nhau tại Bản H, xã M, huyện Sông Mã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Hai vợ chồng đã sống L thân với nhau được gần một năm nay. Hiện nay anh L vẫn cư trú tại bản Háng Lìa nhưng do anh đi làm không hay có mặt ở nhà. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát Bểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng

đều vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh L là đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Giàng Thị M và anh Vàng A L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Vàng A B, sinh ngày 07/12/2006, Vàng Thị S, sinh ngày 29/12/2012 và Vàng A Đ, sinh ngày 22/11/2017 cho chị Giàng Thị Mai được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Vàng A L không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Vàng Thị Pạ D; Vàng A C; Vàng Thị H đã đủ 18 tuổi, không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không kê khai nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Giàng Thị M được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát Bề của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

- Bị đơn anh Vàng A L có nơi cư trú tại xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo về thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chị Giàng Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu được L hôn với anh Vàng A L, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

- Nguyên đơn, chị Giàng Thị M vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi chị M có đơn khởi kiện xin L hôn, Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Vàng A L đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh L đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 227, khoản 1

Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Vàng A L chung sống với nhau từ năm 2000, trong suốt quá trình chung sống anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn là trái quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Pháp luật. Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh L đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, chị M và anh L đã sống L thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh Vàng A L không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc L hôn, đây thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 35 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ giữa chị Giàng Thị M và anh Vàng A L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị M và anh L có 06 con chung, khi L hôn chị M có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chưa thành niên là Vàng A B, sinh ngày 07/12/2006, Vàng Thị S, sinh ngày 29/12/2012 và Vàng A Đ, sinh ngày 22/11/2017. Quá trình giải quyết vụ án, do anh L vắng mặt nên không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, Tuy nhiên, quá trình xác minh tại địa phương được Bết, kể từ khi chị M và anh L L thân đến nay các con chung không ở cùng anh L. Tại Bên bản lấy lời khai 03 cháu Vàng A B; Vàng Thị S và Vàng A Đ đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ nếu bố mẹ L hôn. Do vậy, để đảm bảo mọi quyền lợi cho các cháu, để các cháu có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của chị M và tiếp tục để các con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M khai nhận không có nợ chung, tài sản chung nên không kê khai, do đó Tòa án không xem xét. Trường hợp sau này, anh L có ý kiến khác về tài sản chung, nợ chung thì sẽ khởi kiện ở vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Giàng Thị M là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc Bết khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Các Điều 15; 16; 53; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị M và anh Vàng A L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Vàng A B, sinh ngày 07/12/2006, Vàng Thị S, sinh ngày 29/12/2012 và Vàng A Đ, sinh ngày 22/11/2017 cho chị Giàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vàng A L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M, nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Giàng Thị M được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị M, anh Vàng A L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Sông Mã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Văn Quyết